3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department

T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director

P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Phạm Thị Ngọc Mỹ

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

Nhan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P

Mã số / *Code*: VNM

Số hộ chiếu / *Passport N°*: C8575876

Họ và tên / *Full name*: NGUYỄN VĂN NHÂN

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: 09 / 07 / 1994

Nơi sinh / *Place of birth*: QUẢNG TRỊ

Giới tính / *Sex*: NAM / M

Số GCMND / *ID card N°*: 197320044

Ngày cấp / *Date of issue*: 25 / 11 / 2019

Có giá trị đến / *Date of expiry*: 25 / 11 / 2029

Nơi cấp / *Place of issue*: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<VAN<NHAN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

C8575876<2VNM9407093M2911250197320044<<<<<46

10

THỊ THỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1907359051

KYYT6583905
LD99433272GA

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR

上陸許可
LANDING PERMISSION

許可年月日
Date of permit: 14 OCT 2020

在留期限
Until: 14 OCT 2021

在留資格 技能実習1号ロ
Status: Technical intern training (I)(b)

在留期間
Duration: One year

HANEDA A/P

JAPAN VISA
日本国査証

EC4544492

Place of issue: HO CHI MINH
Date of issue: 18 AUG 20
Date of expiry: 18 NOV 20

No.of entries: SINGLE
Issue No.: 20A17728
For stay(s) of: 1 YEAR

Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)

Surname/Given name: NGUYEN VAN NHAN

Passport No.: C8575876
Sex: M
Date of birth: 09 JUL 94
Nationality: VNM
No. of applicants

Remarks: EX

MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS JAPAN 外務省

BCY20-014489

V<JPNNGUYEN<<VAN<NHAN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

C8575876<2VNM9407093M201118320A17728620D<E17